

Số: 170/BC-BTNMT

*Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022*

**BÁO CÁO GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP**  
**Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí**  
**môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh,**  
**phát hành trái phiếu xanh**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức xây dựng *Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh*. Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng dự thảo Quyết định và gửi Bộ Tư pháp thẩm định. Ngày 28 tháng 12 năm 2022, Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định dự thảo Quyết định, theo đó Bộ Tư pháp nhất trí về sự cần thiết xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Quyết định nêu trên.

Trên cơ sở kết quả thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 244/BCTĐ-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã nghiên cứu, tiếp thu để chỉnh lý trực tiếp vào dự thảo Quyết định và các hồ sơ gửi kèm theo. Bộ Tài nguyên và Môi trường xin báo cáo việc tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định như sau:

**I. VỀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH; PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1.1. Về phạm vi điều chỉnh**

1. Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý Điều 1 dự thảo Quyết định để đảm bảo tính thống nhất với nội dung, nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP theo hướng xác định rõ nội dung được giao để quy định đúng phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định gồm: (i) ban hành tiêu chí môi trường; (ii) việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh.

Về nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Quyết định. Theo đó, dự thảo Quyết định hiện chỉ quy định 02 nội dung đã được giao trong Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, gồm: tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh.

2. Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, giải trình rõ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của việc ban hành Danh mục kèm theo quy định tại Điều 5 dự thảo Quyết định quy định việc Ban hành kèm theo Quy định này Danh mục phân loại xanh (Phụ lục I kèm theo).

Về nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin giải trình như sau: việc ban hành Danh mục phân loại xanh đã được quy định tại khoản 2 Điều 154 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Sự cần thiết ban hành Danh mục phân loại xanh đã được làm rõ trong Tờ trình Thủ tướng Chính phủ. Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã bổ sung giải thích từ ngữ Danh mục phân loại xanh tại khoản 1 Điều 2 của dự thảo Quy định.

3. Bộ Tư pháp đề nghị việc quy định thuật ngữ mới “dự án chuyển đổi xanh” tại dự thảo Quyết định cần cân nhắc kỹ lưỡng, vì việc sử dụng thuật ngữ, khái niệm mới có thể dẫn đến việc mở rộng phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định và thẩm quyền được Luật và Nghị định giao Thủ tướng Chính phủ quy định.

Về nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa giải thích từ ngữ “dự án chuyển đổi xanh” để bảo đảm không mở rộng phạm vi điều chỉnh theo thẩm quyền được giao. Việc giải thích từ ngữ cũng đã tham khảo và tiếp cận theo thông lệ quốc tế về dự án chuyển đổi xanh.

### **1.2. Về đối tượng áp dụng**

Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì làm rõ đối tượng áp dụng của Quyết định là cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc áp dụng tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh.

Về nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa tại Điều 1 của dự thảo Quy định. Theo đó, đã quy định rõ đối tượng áp dụng là tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh.

## **II. VỀ SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC**

Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tổng hợp các văn bản chỉ đạo, cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; cập nhật các nội dung, chính sách liên quan đến bảo vệ môi trường tại Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII trong quá trình xây dựng dự thảo Quyết định.

Về nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, cập nhật và bổ sung các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, bao gồm các nội dung chỉ đạo mới, trực tiếp liên quan đến tín dụng xanh, tài chính xanh trong Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương về

tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045 trong Tờ trình Thủ tướng Chính phủ.

### **III. VỀ TÍNH HỢP HIỆN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT; TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN**

Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ nội dung dự thảo Quyết định với Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật này; đồng thời tiếp tục chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan rà soát dự thảo Quyết định với các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan để đảm bảo tính thống nhất; trao đổi, thống nhất một số vấn đề tại dự thảo Quyết định có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý của các Bộ, ngành (như Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam...) để hoàn thiện dự thảo Quyết định.

Về nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương để xây dựng dự thảo Quyết định có sự thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật khác trong hệ thống pháp luật hiện hành, đặc biệt là Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Trong quá trình soạn thảo, Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành liên quan trực tiếp gồm Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam... để thống nhất phương án, nội dung quy định trong dự thảo Quyết định.

#### **3.1. Về tiêu chí môi trường**

1. Bộ Tư pháp có ý kiến về việc quy định tiêu chí môi trường và việc đánh giá tiêu chí, xác nhận các dự án hoặc hạng mục của dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh tại dự thảo Quyết định phải bám sát trên cơ sở các yêu cầu về dự án được cấp tín dụng xanh, trái phiếu xanh đã được quy định tại Điều 149, Điều 150 Luật Bảo vệ môi trường để đảm bảo tính phù hợp, tính khả thi và tính thống nhất, đồng bộ. Đề nghị việc quy định các tiêu chí môi trường cần được xác định cụ thể hơn, rõ ràng hơn trên cơ sở bám sát các yêu cầu về dự án được cấp tín dụng xanh, trái phiếu xanh đã được quy định tại Điều 149, Điều 150 Luật Bảo vệ môi trường để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của dự thảo Quyết định. Đồng thời, Bộ Tư pháp có ý kiến việc quy định các tiêu chí môi trường cần được xác định cụ thể, rõ ràng hơn. Bên cạnh đó, việc quy định các tiêu chí sàng lọc và chỉ tiêu quy định tại Phụ lục I là chưa đảm bảo tính cụ thể, minh bạch, có thể dẫn đến khó khăn trong việc tiếp cận, tìm hiểu các quy định pháp luật và áp dụng không thống nhất trên thực tiễn.

Về nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, rà soát, và chỉnh sửa mục “*Mục tiêu bảo vệ môi trường, lợi ích môi trường*” tại Cột số 4 của Phụ lục I nhằm đảm bảo tính thống nhất, khả thi và đồng bộ; đồng thời đảm bảo hài hòa với các tiêu chí môi trường trong các danh mục phân loại xanh đang được áp dụng phổ biến trên thế giới (chi tiết được trình bày ở Báo cáo kỹ thuật kèm theo).

2. Bộ Tư pháp có ý kiến tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Quyết định quy định việc không gây hại đáng kể được quy định là... *phù hợp với quy hoạch bảo vệ môi trường, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch khác có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch (nếu có)*... Xét về bản chất, quy hoạch môi trường là việc sắp xếp, định hướng phân bố không gian phân vùng quản lý ..., phục vụ mục tiêu phát triển bền vững đất nước cho thời kỳ xác định. Vì vậy, việc xác định không gây hại đáng kể là phù hợp với quy hoạch môi trường là chưa hoàn toàn chính xác, không phản ánh được các chỉ tiêu/ tiêu chí về chất lượng môi trường như các tiêu chí về tiêu chuẩn môi trường, ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường, chất ô nhiễm... được định nghĩa tại khoản 10, khoản 11, khoản 12, khoản 13, khoản 14, khoản 15 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý và hoàn thiện nội dung trên cho phù hợp và khả thi.

Về nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường giải trình như sau: Việc quy định yêu cầu không gây hại đáng kể đến các mục tiêu bảo vệ môi trường khác là cần thiết để đảm bảo mỗi một loại hình dự án đầu tư có thể tạo ra một hoặc một số lợi ích môi trường nhưng phải đảm bảo không làm tổn hại đến mục tiêu bảo vệ môi trường khác. Quy định này phù hợp với thông lệ quốc tế, nhiều Danh mục phân loại xanh đang được áp dụng phổ biến như của EU, Tổ chức sáng kiến Trái phiếu Khí hậu (CBI), dự thảo lần 1 danh mục phân loại của ASEAN.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã rà soát các quy định hiện hành của pháp luật bảo vệ môi trường để cụ thể hóa cho yêu cầu không gây hại đáng kể đến mục tiêu bảo vệ môi trường khác trong điều kiện của Việt Nam và quy định tùy thuộc vào loại hình dự án theo phân loại của pháp luật bảo vệ môi trường bao gồm:

- Đối với dự án đầu tư nhóm I, nhóm II hoặc nhóm III theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường: phù hợp với quy hoạch bảo vệ môi trường, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch khác có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch; đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường hoặc văn bản tương đương;

- Đối với dự án đầu tư nhóm IV theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường: phù hợp với quy hoạch bảo vệ môi trường, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch khác có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường địa phương (nếu có).

Do đó, việc quy định không gây hại đáng kể không chỉ là phù hợp với các quy hoạch mà còn phải đáp ứng các yêu cầu về đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường hoặc văn bản tương đương, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường địa phương (nếu có) tùy thuộc vào từng loại hình dự án theo phân loại của pháp luật về bảo vệ môi trường. Việc quy định như dự thảo (khoản 2, Điều 3 dự thảo chỉnh sửa) là phù hợp với pháp luật ở Việt Nam.

### **3.2. Về việc xác nhận dự án đương nhiên xanh**

### **3.2.1. Về việc cho phép công nhận loại hình dự án đương nhiên xanh**

Bộ Tư pháp có ý kiến “Tại Mục III.2 (trang 7 Tờ trình) và Mục VII.3 (trang 11 Tờ trình), cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất Thủ tướng Chính phủ cho phép công nhận dự án đầu tư đương nhiên xanh. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 154 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định: “Việc xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh theo quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện theo đề nghị của chủ dự án đầu tư, chủ thể phát hành trái phiếu xanh có nhu cầu xác nhận để được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước về tín dụng xanh, trái phiếu xanh theo quy định tại Nghị định này”. Như vậy, dự thảo Quyết định quy định về dự án đương nhiên xanh (không được thực hiện theo đề nghị của chủ dự án đầu tư, chủ thể phát hành trái phiếu xanh có nhu cầu xác nhận) là chưa phù hợp, đồng bộ với Nghị định số 08/2020/NĐ-CP. Cùng với đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 154 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, mục đích của việc xác nhận là để được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước về tín dụng xanh, trái phiếu xanh. Do vậy, việc công nhận dự án đương nhiên xanh mà không qua thủ tục xác nhận Dự án xanh trên cơ sở các tiêu chí môi trường để được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước là chưa hoàn toàn phù hợp. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, cân nhắc kỹ quy định trên, bổ sung giải trình rõ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của việc đề xuất dự án đương nhiên xanh, đánh giá tác động của quy định này đến các dự án, tổ chức, cá nhân liên quan và báo cáo rõ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, loại hình dự án đầu tư đương nhiên xanh và không phải thực hiện xác nhận đã bỏ ra khỏi dự thảo và được thay bằng quy định “*xác nhận dự án đầu tư thông qua tổ chức đánh giá độc lập – Điều 6 dự thảo Quyết định*”

### **3.2.2. Việc xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh theo hình thức tự nguyện**

Bộ Tư pháp có ý kiến tại Điều 8 dự thảo Quyết định quy định việc xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh theo hình thức tự nguyện, giao cho tổ chức thực hiện trên cơ sở tự nguyện là phù hợp với nguyên tắc, yêu cầu của Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, vấn đề nào thị trường có thể làm tốt thì Nhà nước không cần can thiệp. Tuy nhiên, để đảm bảo tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật và tính khả thi của văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ: (i) rà soát chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Tổ chức kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập và pháp luật khác có liên quan (điểm a khoản 1 Điều 8); (ii) Làm rõ tổ chức khác (nếu có) (điểm b khoản 1 Điều 8) là dự kiến các tổ chức nào, theo quy định của pháp luật nào?; (iii) Làm rõ trách nhiệm của các Tổ chức khi thực hiện việc xác nhận các Dự án này? Trường hợp Dự thảo quy định việc xác nhận thông qua tổ chức đánh giá độc lập, đề nghị đánh giá kỹ tác động, làm rõ hơn cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn, vị trí, chức năng, năng lực chuyên môn, trách nhiệm của các tổ chức đánh giá độc lập này.

Về nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa, và bổ sung vào Tờ trình Thủ tướng Chính phủ và Báo cáo đánh giá tác động chính sách dự thảo Quyết định. Theo đó, bổ sung phân tích các kinh nghiệm quốc tế, và đánh giá hiện trạng pháp lý và thực tiễn ở Việt Nam. Đồng thời, đã tiếp thu và chỉnh sửa theo hướng chỉ quy định tổ chức kiểm toán độc lập xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh; và bỏ các tổ chức đánh giá độc lập khác (nếu có). Bên cạnh đó, căn cứ kinh nghiệm và khuyến nghị của các tổ chức quốc tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin báo cáo và đề xuất với Thủ tướng chỉ đạo Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định về trái phiếu xanh, trong đó, kiến nghị về sửa đổi các quy định pháp luật có liên quan đến các tổ chức có khả năng tham gia vào việc xác nhận.

### ***3.2.3. Về xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh đối với dự án chuyển đổi xanh***

Bộ Tư pháp đề nghị đối với trường hợp xác nhận dự án chuyển đổi xanh thực hiện bởi cơ quan Nhà nước, đề nghị đánh giá kỹ lưỡng về thủ tục hành chính. Theo đó việc quy định thẩm quyền, thủ tục xác nhận chuyển đổi xanh, tiêu chí đánh giá cần phải quy định đảm bảo tính minh bạch, cụ thể, đơn giản hóa về quy trình, hồ sơ thủ tục hành chính và tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc tiếp cận với chính sách.

Về nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu theo hướng định nghĩa rõ hơn về dự án chuyển đổi xanh, bổ sung phân tích kinh nghiệm quốc tế và sự cần thiết phải quy định nhóm dự án này. Đồng thời, quy định dự án chuyển đổi xanh chỉ là một nhóm loại hình dự án trong danh mục phân loại xanh và không xung đột với quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Đối với kiến nghị về việc đánh giá kỹ lưỡng thủ tục hành chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã rà soát, đánh giá chi tiết, đầy đủ các thủ tục hành chính có khả năng phát sinh theo đúng quy định của pháp luật. Thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục xác nhận đối với dự án chuyển đổi xanh được thực hiện bởi cơ quan nhà nước, đã được quy định rõ ràng trong dự thảo Quyết định. Để đơn giản hóa thủ tục hành chính, đối với trường hợp nộp hồ sơ đồng thời với quá trình thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, hoặc cấp giấy phép môi trường thì đã quy định việc liên thông thủ tục hành chính.

### ***3.2.4. Về thẩm quyền phát hành trái phiếu Chính phủ xanh***

Bộ Tư pháp có ý kiến và đề nghị việc xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh là vấn đề kinh tế kỹ thuật chuyên ngành, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, cân nhắc quy định tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Quyết định, đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

Về nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, bỏ quy định tự xác định và đồng thời bổ sung quy định về xác nhận thông qua tổ chức đánh giá độc lập là tổ chức kiểm toán độc lập hoạt động theo quy định của pháp luật về kiểm toán.

### ***3.2.5. Về kinh phí thực hiện tại khoản 12 Điều 9 dự thảo Quyết định***

Bộ Tư pháp có ý kiến đề nghị rà soát kỹ kinh phí thực hiện thẩm định, xác nhận dự án để quy định cho phù hợp đối với từng phương án và đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật. Đồng thời, dự kiến được nguồn tài chính đảm bảo để có thể thực hiện được đối với tất cả các dự án được ban hành.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và các ý kiến liên quan đến các nội dung khác, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chỉnh sửa tại khoản 5 Điều 6 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định. Theo đó, kinh phí xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh do tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận chịu trách nhiệm chi trả và thực hiện theo thỏa thuận với tổ chức xác nhận và theo quy định của pháp luật. Về kiến nghị nguồn tài chính đảm bảo để có thể thực hiện được, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã rà soát, bổ sung chi tiết các điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện Quyết định tại Tờ trình Thủ tướng Chính phủ.

### ***3.2.6. Về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan***

Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường trao đổi, thống nhất với các Bộ, ngành để phù hợp về chức năng, thẩm quyền và đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, tính khả thi của văn bản.

Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa tại Điều 9 của dự thảo Quy định về tổ chức thực hiện.

### ***3.2.8. Về Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Quyết định***

1. Bộ Tư pháp đề nghị giải trình rõ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của việc ban hành Phụ lục (với các loại hình dự án cho phép đương nhiên xanh, loại hình dự án xin xác nhận dự án xanh và loại hình dự án chuyên đổi xanh). Việc ban hành Phụ lục các dự án kèm theo cần được rà soát kỹ với Điều 149, Điều 150 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 154 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và tính khả thi của quy định.

Nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, bổ sung giải trình về cơ sở pháp lý về quy định tiêu chí trong Tờ trình và Báo cáo kỹ thuật. Các tiêu chí môi trường được đề xuất đảm bảo theo nguyên tắc phù hợp với quy định tại Điều 149, Điều 150 của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và đồng thời đảm bảo thống nhất, đồng bộ và khả thi với các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan đến từng loại hình dự án đầu tư trong danh mục.

2. Bộ Tư pháp khuyến nghị tại Phụ lục I có trích dẫn văn bản pháp lý và tài liệu khác để tham chiếu, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, lược bỏ quy định này bởi vì việc trích dẫn văn bản tham chiếu có thể làm ảnh hưởng đến tính ổn định của dự thảo Quyết định nếu các văn đó bị sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo sự phát triển của kinh tế- xã hội nếu không còn phù hợp.

Về nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin giải trình như sau: Việc trích dẫn các văn bản tham chiếu tại cột số 7 của Phụ lục I nhằm tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tham chiếu các tiêu chí môi trường,

chỉ tiêu tương ứng đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành. Theo ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Công văn số 7259/NHNN-TD ngày 17 tháng 10 năm 2022, việc giữ nguyên cột số 7 của Phụ lục I là cần thiết và hết sức quan trọng nhằm hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình áp dụng. Đồng thời, tại Phụ lục I cũng đã quy định “Trường hợp các văn bản được sửa đổi, cập nhật, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định mới” để bảo đảm tính phù hợp với quy định pháp luật.

### **3.3. Về tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên**

Nội dung này, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các cam kết quốc tế của Việt Nam về môi trường; bổ sung đánh giá vào Tờ trình.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, rà soát và bổ sung đánh giá trong Tờ trình Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, dự thảo Quyết định được xây dựng bảo đảm tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên. Các công ước có nội dung trực tiếp liên quan đến dự thảo Quyết định bao gồm: Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiên bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu EU (EVFTA), Hiệp định khối mậu dịch tự do châu Âu (EFTA), hiệp định Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA); Khu vực thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc; Khu vực thương mại tự do ASEAN Hàn Quốc; Khu vực thương mại tự do ASEAN - Nhật Bản.

## **IV. VỀ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, CHI PHÍ TUÂN THỦ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH; VIỆC LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN**

### **1. Về hồ sơ, điều kiện, tính minh bạch của quy trình**

Bộ Tư pháp đề nghị dự thảo Quyết định cần quy định theo hướng đơn giản hóa về hồ sơ, điều kiện, minh bạch, rút gọn về quy trình thực hiện để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức và đảm bảo tính khả thi của văn bản sau khi ban hành.

**1.1.** Bộ Tư pháp đề nghị sửa lại Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính, đề nghị sửa thành Bản đánh giá thủ tục hành chính để phù hợp với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 98 Luật Ban hành văn quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Nội dung này đã được tiếp thu, hiệu chỉnh trong Tờ trình và Hồ sơ kèm theo.

**1.2.** Bộ Tư pháp đề nghị tại điểm c khoản 5 Điều 9 dự thảo Quyết định cần được đánh giá kỹ lưỡng để tránh việc quy định hình thức, khó khả thi trên thực tiễn thi hành, như quy định “Thông qua lấy ý kiến của 02 chuyên gia; Chuyên gia phải có chuyên môn về môi trường hoặc lĩnh vực khác liên quan đến dự án đầu tư và có kinh nghiệm công tác ít nhất 7 năm nếu có bằng cử nhân hoặc văn bằng trình độ tương đương, ít nhất 3 năm nếu có bằng thạc sĩ hoặc văn bằng trình độ tương đương, ít nhất 02 năm nếu có bằng tiến sĩ hoặc văn bằng trình độ tương đương.



Nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu trong dự thảo Tờ trình để đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Theo đó, để giảm thiểu thủ tục hành chính, chi phí phát sinh cho doanh nghiệp, quy trình xác nhận được tích hợp vào quy trình đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường theo loại hình dự án đầu tư. Các quy định như trên được thực hiện theo pháp luật bảo vệ môi trường, được thực hiện bởi cơ quan chuyên môn về môi trường để đảm bảo tính chính xác của việc xác nhận và không làm phát sinh chi phí và thủ tục cho doanh nghiệp.

**1.3. Bộ Tư pháp có ý kiến tại điểm b khoản 1 Điều 8 dự thảo Quyết định quy định tổ chức có chức năng xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh theo hình thức tự nguyện bao gồm “*Tổ chức khác (nếu có) ...*”. Quy định này chưa bảo đảm tính rõ ràng; chưa rõ nội hàm thế nào là “*cung cấp các dịch vụ phù hợp với yêu cầu về xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh*”, được quy định tại các văn bản nào, tổ chức đó có phải được cơ quan nhà nước cho phép thực hiện dịch vụ xác nhận không; ...?**

Do quy định pháp luật hiện hành chưa bảo đảm sự đầy đủ, rõ ràng về cơ sở pháp lý đối với thẩm quyền xác nhận của các tổ chức được liệt kê (như nội dung mà cơ quan chủ trì soạn thảo đã nêu tại Báo cáo đánh giá tác động chính sách: dự án xanh là khái niệm, xu thế mới trong khi khái niệm kiểm toán trong các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trước đây về cơ bản chỉ được hiểu theo nghĩa hẹp (chỉ tập trung trong lĩnh vực tài chính, kiểm toán, kế toán), mà chưa tính đến nhiều lĩnh vực khác nhau (như môi trường, khoa học công nghệ...) do đó sẽ có những hạn chế nhất định khi xem xét trao chức năng thực hiện hoạt động xác nhận xanh cho các tổ chức thực hiện các dịch vụ này. Tương tự đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp, vì hiện theo quy định của Nghị định 107/2016/NĐ-CP một số tổ chức đánh giá sự phù hợp sẽ bị ràng buộc, không đủ tư cách pháp lý toàn diện khi thực hiện hoạt động xác nhận xanh dù trên thực tế đáp ứng đầy đủ điều kiện về năng lực, nguồn lực). Vì vậy, đề nghị cân nhắc tính khả thi của quy định này và bảo đảm tính đồng bộ với Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập, Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp.

Nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa theo hướng: (1) Bỏ quy định xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh theo hình thức tự nguyện (tại Điều 8 dự thảo Trình Bộ Tư pháp thẩm định) bằng quy định “Xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh thông qua tổ chức đánh giá độc lập (tại Điều 7 dự thảo Quyết định chỉnh sửa); (2) bỏ quy định về các tổ chức khác (nếu có). Hiện nay, dự thảo Quyết định chỉ quy định tổ chức kiểm toán độc lập do đáp ứng đầy đủ yêu cầu pháp lý. Tuy nhiên, để cho các tổ chức khác không đáp ứng yêu cầu pháp lý về việc xác nhận như tổ chức xếp hạng, tổ chức đánh giá sự phù hợp tham gia vào việc cung cấp dịch vụ xác nhận này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã bổ sung vào Tờ trình kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép ban hành Nghị định riêng về tín dụng xanh, trái phiếu xanh để đảm

bảo tính thống nhất và có quy định sửa các Nghị định có liên quan đến các tổ chức có tiềm năng tham gia vào xác nhận theo thông lệ quốc tế.

**1.4.** Bộ Tư pháp kiến nghị đối với thủ tục xác nhận đối với dự án chuyên đổi xanh (Điều 9 dự thảo Quyết định trình Bộ Tư pháp), cụ thể:

- Quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 9 về thời điểm đề nghị xác nhận đều dành cho một đối tượng là đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Do đó, để bảo đảm tính rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện, đề nghị chỉnh sửa quy định này theo hướng gộp điểm b, điểm c: đối với đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường thì có thể đề nghị xác nhận tại thời điểm nêu tại điểm b hoặc thời điểm nêu tại điểm c.

Về nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường bảo lưu và giải trình như sau: Đây là quy định về thời điểm xác nhận mà không phải là đối tượng xác nhận. Do đó, nội dung điểm b, c là khác nhau.

- Đề nghị bỏ nội dung “*và theo quy định tại điểm đ khoản này*” tại các điểm b, c, d khoản 7 Điều 9 vì nội dung các điểm đó đều đã tính thời hạn kể từ ngày nhận được “*hồ sơ hợp lệ*”, do đó việc quy định như tại dự thảo là không cần thiết, gây rườm rà.

Nội dung này đã được tiếp thu, chỉnh sửa tại Điều 8 (trước đây là Điều 9) của Quyết định.

**1.5.** Bộ Tư pháp có ý kiến “*đối với mẫu Báo cáo thuyết minh theo Phụ lục III, Phụ lục IV (nêu tại điểm b khoản 3 Điều 8, điểm b khoản 3 Điều 9), đề nghị bỏ yêu cầu nộp “bản sao có công chứng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và danh mục ngành nghề đăng ký kinh doanh”* vì làm phát sinh thêm hồ sơ so với quy định tại khoản 3 Điều 8, khoản 3 Điều 9, đồng thời cơ quan có thẩm quyền và tổ chức xác nhận có thể tự tra cứu thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp”.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, bỏ yêu cầu về giấy đăng ký kinh doanh trong Phụ lục III, IV của Quy định kèm theo Quyết định.

**1.6.** Bộ Tư pháp có ý kiến “*Dự thảo Quyết định không có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ các vấn đề này trong Tờ trình Thủ tướng Chính phủ*”.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, bổ sung nội dung về vấn đề bình đẳng giới trong Tờ trình Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, dự thảo Quyết định chỉ xem xét trên khía cạnh môi trường; không phân biệt và không tạo nên sự bất bình đẳng giữa các giới trong việc tiếp cận, tham gia các hoạt động liên quan, do đó Phương án này không có tác động về giới.

## **V. VỀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VỀ NGUỒN NHÂN LỰC, TÀI CHÍNH ĐỂ BẢO ĐẢM THI HÀNH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

Bộ Tư pháp có ý kiến “Dự thảo Quyết định có quy định nhiều nội dung liên quan trách nhiệm của cá nhân, tổ chức xác nhận dự án được hưởng tín dụng xanh, trái phiếu xanh, trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện... phát sinh yêu cầu về đảm bảo nguồn lực, tài chính để bảo đảm thi hành. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá kỹ nguồn nhân lực, tài chính để bảo đảm thi hành và bổ sung nội dung này tại Tờ trình để cung cấp thêm thông tin, cơ sở cho Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định; đảm bảo tính khả thi của văn bản sau khi ban hành”.

Về nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa trong Tờ trình, Báo cáo đánh giá tác động chính sách và Báo cáo kỹ thuật thềm theo Hồ sơ.

## **VI. VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHÁC CÓ LIÊN QUAN TẠI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Về giải thích từ ngữ (Điều 3 dự thảo Quyết định)**

Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định về giải thích từ ngữ, chỉ nên quy định những từ ngữ thuộc phạm vi điều chỉnh, đảm bảo cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu khi áp dụng, không nên nhắc lại các khái niệm đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, như: “tiêu chí sàng lọc”, “chỉ tiêu”, “nhà máy điện mặt trời”, “Ứng dụng công nghệ thông tin trong bảo vệ môi trường, quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên và ứng phó biến đổi khí hậu”; “Dịch vụ hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường, quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên và ứng phó biến đổi khí hậu”; “hệ thống điện mặt trời mái nhà”, “dự án điện mặt trời”, “phương tiện giao thông vận tải các – bon thấp”, “công trình công ích”...

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, lược bỏ các định nghĩa đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành (Điều 2 của dự thảo trình Thủ tướng).

### **2. Về việc xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh theo hình thức tự nguyện**

Bộ Tư pháp đề nghị tại “Điều 8 dự thảo Quyết định quy định việc xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh theo hình thức tự nguyện, có thể dẫn đến cách hiểu còn có hình thức không tự nguyện hoặc bắt buộc. Bên cạnh đó, khoản 3 Điều 154 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định việc xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh theo quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện theo đề nghị và nhu cầu của chủ dự án đầu tư, chủ thể phát hành trái phiếu xanh. Như vậy, việc xác nhận dự án danh mục phân loại xanh tại dự thảo Quyết định chỉ có 01 hình thức thực hiện theo đề nghị của chủ dự án đầu tư, chủ thể phát hành trái phiếu xanh có nhu cầu.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa; theo đó bỏ hình thức xác nhận tự nguyện để đảm bảo phù hợp với quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

### **3. Về việc lồng ghép vào quá trình thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư**

Bộ Tư pháp có ý kiến tại điểm a khoản 2 Điều 9 dự thảo Quyết định quy định thời điểm đề nghị xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh đối với dự án chuyển đổi xanh được thực hiện **đồng thời** với quá trình thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ: (1) Cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của quy định thực hiện đồng thời, nhiệm vụ, chức năng của Cơ quan thẩm định có trách nhiệm, chức năng xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh đối với dự án chuyển đổi xanh hay không?; (2) Tại thời điểm thẩm định, phê duyệt đã có đầy đủ cơ sở, thông tin, tiêu chí rõ ràng để làm cơ sở cho việc xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh hay chưa? Sau khi đi vào triển khai thực hiện phát sinh các tiêu chí, chỉ tiêu không đáp ứng bảo vệ môi trường thì trách nhiệm, hậu quả xử lý như thế nào? Tổ chức, cá nhân tham gia quá trình thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư và xác nhận dự án có phải chịu trách nhiệm hay không?

Nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường giải trình với một số lý do như sau: (1) để giảm bớt thủ tục hành chính, chi phí phát sinh cho doanh nghiệp khi tiến hành thủ tục xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh đối với các dự án chuyển đổi xanh, dự thảo quy định áp dụng hình thức liên thông thủ tục hành chính vào quá trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với trường hợp dự án đầu tư có nhu cầu được xác nhận ở thời điểm này; (2) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hiện nay, hồ sơ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường là đầy đủ thông tin phản ánh các tiêu chí môi trường đối với dự án đầu tư có nhu cầu được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh; (3) Quy định trong dự thảo chỉ đề cập đến 02 nội dung là tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án thuộc danh mục phân loại xanh mà không quy định đối với việc chịu trách nhiệm của tổ chức xác nhận. Do vậy, để đảm bảo các điều kiện và quy định liên quan đến thu hồi giấy phép, trách nhiệm của các cơ quan xác nhận, theo đề nghị của Hội đồng thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã bổ sung vào Tờ trình Thủ tướng Chính phủ kiến nghị việc ban hành Nghị định riêng để phản ánh nội dung này.

#### **4. Về thời điểm tổ chức, cá nhân được lựa chọn để đề nghị xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh**

Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát làm rõ cơ sở thực tiễn, cơ sở pháp lý và đánh giá kỹ sáu (06) thời điểm tổ chức, cá nhân được lựa chọn để đề nghị xác nhận dự án hoặc hạng mục của dự án thuộc danh mục phân loại xanh tại điểm a, b, c, d, đ, e khoản 2 Điều 9 dự thảo Quyết định. Đồng thời, rà soát kỹ các thành phần hồ sơ phải nộp tương ứng với từng thời điểm để đảm bảo tính hợp lý, tính khả thi, tính minh bạch và đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Bộ Tài nguyên và Môi trường giải trình như sau: Thực tiễn cho thấy nhu cầu được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thể phát sinh ở bất kỳ thời điểm nào theo vòng đời của dự án. Đồng thời, theo quy định về phân loại dự án đầu tư trong pháp luật về bảo vệ môi trường

có 04 loại hình dự án. Do đó, việc quy định như vậy là phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận nguồn lực.

## **5. Về việc thu hồi Giấy xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh**

Bộ Tư pháp đề nghị xem xét khoản 9 Điều 9 dự thảo Quyết định quy định về việc thu hồi Giấy xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh đối với dự án chuyển đổi xanh. Để đảm bảo tính khả thi, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo: (i) làm rõ hơn cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của việc thu hồi; (ii) hệ quả pháp lý, trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân khi thu hồi Giấy xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh đối với dự án chuyển đổi xanh; (iii) quy trình, thủ tục, thời hạn để thực hiện thu hồi (có ra quyết định thu hồi hay không, cấp có thẩm quyền quyết định việc thu hồi?).

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, bổ sung quy định về thu hồi giấy xác nhận tại khoản 5 Điều 8 dự thảo Quy định.

## **6. Về chế độ báo cáo định kỳ**

Bộ Tư pháp có ý kiến tại khoản 2 và khoản 3 Điều 10 dự thảo Quyết định quy định về chế độ báo cáo định kỳ, đề nghị rà soát quy định này với Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/11/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan nhà nước để quy định về chế độ báo cáo định kỳ đúng với quy định của pháp luật.

Nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã rà soát, tiếp thu và chỉnh sửa tại Điều 9 dự thảo Quy định trình kèm theo hồ sơ.

## **VII. VỀ NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VĂN BẢN VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN**

### **1. Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản**

Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh lý dự thảo Quyết định để đảm bảo đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020), cụ thể:

**1.1.** Làm rõ cụm từ “Xác định” tại Điều 6, có gì khác biệt so với “Xác nhận” tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 dự thảo Quyết định hay không? Đồng thời, cần nhắc bỏ quy định tự xác nhận dự án thuộc Danh mục phân loại xanh tại Điều 6 dự thảo Quyết định.

Nội dung xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh đã được tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng thẩm định. Theo đó, hiện dự thảo không còn quy định về xác định để đảm bảo đúng nhiệm vụ được giao trong Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

**1.2.** Rà soát lại toàn bộ dự thảo Quyết định để chỉnh lý từ ngữ, cách diễn đạt cho phù hợp, sửa nội dung tại khoản 4 Điều 8 về “*quy định tại khoản 6 Điều này*” thành “*quy định tại khoản 3 Điều này*”, chỉnh lý quy định “*qua đường bưu điện*” tại khoản 4 Điều 9 thành “*qua đường bưu chính*”.

Nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa.

**1.3.** Bộ Tư pháp đề nghị cân nhắc, lược bỏ việc trích dẫn các văn bản tham chiếu tại Phụ lục. Việc trích dẫn văn bản tham chiếu có thể làm ảnh hưởng đến tính ổn định của dự thảo Quyết định nếu các văn bản đó bị sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo sự phát triển của kinh tế- xã hội nếu không còn phù hợp.

Về nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin giải trình như sau: Việc trích dẫn các văn bản tham chiếu tại cột số 7 của Phụ lục I nhằm tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tham chiếu các tiêu chí môi trường, chỉ tiêu tương ứng đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành. Theo ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Công văn số 7259/NHNN-TD ngày 17 tháng 10 năm 2022, việc giữ nguyên cột số 7 của Phụ lục I là cần thiết và hết sức quan trọng nhằm hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình áp dụng. Đồng thời, tại Phụ lục I cũng đã quy định “Trường hợp các văn bản được sửa đổi, cập nhật, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định mới” để bảo đảm tính phù hợp với quy định pháp luật.

## **2. Về Tờ trình Thủ tướng Chính phủ**

Bộ Tư pháp đề nghị chỉnh lý thể thức Tờ trình Thủ tướng Chính phủ, dự thảo Quyết định theo đúng mẫu Quyết định và Tờ trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP). Trong đó, dự thảo Tờ trình cần bổ sung thêm: (i) đánh giá kỹ về tình hình thực tiễn, những ưu điểm, vướng mắc, hạn chế về xác định tiêu chí môi trường và xác nhận dự án được cấp tín dụng xanh, trái phiếu xanh; (ii) làm rõ các mục cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn; bổ sung 01 mục về quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định; (iii) giải trình về tính tương thích của dự thảo Quyết định với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và nguồn lực đảm bảo thi hành sau khi Quyết định được ban hành; (iv) giải trình rõ và đánh giá kỹ tác động đối với các đề xuất Thủ tướng Chính phủ cho phép tại Mục VII.3 Tờ trình (trang 11, 12). Bên cạnh đó, tại mục II.1 Mục đích, đề nghị bổ sung nội dung về mục đích xây dựng Quyết định liên quan đến việc xác nhận dự án đầu tư thuộc Danh mục phân loại xanh, vì tại Tờ trình mới chỉ nêu mục đích của việc ban hành tiêu chí môi trường. Đối với quy định còn nhiều phương án khác nhau hoặc có ý kiến khác nhau, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của từng phương án, đánh giá kỹ lợi ích, chi phí, tác động tích cực, tác động tiêu cực của từng Phương án để lựa chọn 01 phương án tối ưu, báo cáo rõ tại Tờ trình để cơ quan có thẩm quyền có đầy đủ cơ sở, thông tin xem xét, quyết định.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào Tờ trình Thủ tướng Chính phủ các thông tin theo ý kiến của Bộ Tư pháp bao gồm: (i) bổ

sung thông tin về định hướng của Đảng, Chính phủ liên quan đến tín dụng xanh, trái phiếu xanh; cập nhật, bổ sung tình hình thực tiễn và các vướng mắc liên quan đến sự cần thiết phải ban hành tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh; (ii) đã bổ sung nội dung về “đánh giá tính tương tích với Điều ước quốc tế có liên quan, tác động chính sách và việc lồng ghép bình đẳng giới (tại Mục số 4, phần III); (iii) chỉnh sửa, hoàn thiện nội dung mục đích, yêu cầu xây dựng Quyết định (Mục II); (iv) bổ sung kinh nghiệm quốc tế, cơ sở pháp lý ở Việt Nam liên quan đến việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh (mục 2, phần III); (v) bổ sung, chỉnh sửa nội dung báo cáo và kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ (mục 3, phần V).

### **3. Về các nội dung khác**

**1.1.** Bộ Tư pháp đề nghị tổng hợp đầy đủ ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân, chuyên gia, nhà khoa học, tiếp thu hoặc giải trình đầy đủ để thể hiện tinh thần nghiêm túc trong việc lấy ý kiến, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổng hợp các ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp đảm bảo quy định của pháp luật về ban hành văn bản pháp luật. Các ý kiến và giải trình tiếp thu được gửi kèm theo Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ.

**1.2.** Bộ Tư pháp cũng đề nghị làm rõ việc xây dựng và phát hành tài liệu hướng dẫn được ban hành dưới hình thức văn bản nào, phạm vi nội dung hướng dẫn để tránh việc phát sinh thủ tục hành chính không đáng có cho tổ chức, cá nhân.

Về nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa tại khoản 1 Điều 9 của dự thảo Quy định ban hành kèm theo Quyết định. Theo đó, các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật không phải là văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là ý kiến tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh, Bộ Tài nguyên và Môi trường kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Phó thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Lưu: VT, PC, TCMT, VP, VCLCSTNMT

**Wõ Tuấn Nhân**